TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ,

Bà Ngô Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị D, sinh năm 1994; địa chỉ: Đội 6, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện nay đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh; địa chỉ: xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bùi Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão, huyện Thuỷ Nguyên cấp Giấy đăng kí kết hôn số 52 ngày 30 tháng 5 năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến giữa năm 2015 thì phát

sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh M chơi bời dẫn đến nghiện ma túy, không quan tâm đến chị và con chung. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện. Do tình cảm không còn, chị Bùi Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M có hai con chung Nguyễn Gia H sinh năm 2015 và Nguyễn Ngọc A sinh năm 2017; hiện nay chị D đang nuôi các con; khi ly hôn chị D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các con; không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Nguyễn Văn M trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Bùi Thị D về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Anh M có quan điểm muốn gặp để nói chuyện với chị D về việc chị D xin ly hôn, trường hợp chị D kiên quyết xin ly hôn anh để chị D giải quyết đơn phương và đồng ý để cho chị D nuôi cả hai con, tự giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 39, 92, 147 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M; giao con Nguyễn Gia H sinh năm 2015 và Nguyễn Ngọc A sinh năm 2017 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn M.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M là hợp pháp, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh M mải chơi không quan tâm đến gia đình dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của chị D đã

thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giải quyết cho ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M.

[3] Về con chung: Các con hiện nay đang ở với chị D, chị D có nguyện vọng được nuôi hai con và có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con nên giao con Nguyễn Gia H sinh năm 2015 và Nguyễn Ngọc A sinh năm 2017 cho chị D trực tiếp nuôi là phù hợp với lợi ích toàn diện của con và quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị D không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M không có.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M.

Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Gia H sinh ngày 06 tháng 7 năm 2015 và Nguyễn Ngọc A sinh ngày 25 tháng 5 năm 2017 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị D không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M không có.

Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0009104 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Chị Bùi Thị D đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng